

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK R'LẤP  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2021/HS-ST  
Ngày 03-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đoàn Công Tài

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Xuân Thùy và bà Hoàng Thị Hiền

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Thị Xuân – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đắc R'lấp, tỉnh Đắc Nông.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'lấp tham gia phiên tòa:**  
Ông Phan Xuân Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2021 tại phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đắc R'lấp, tỉnh Đắc Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

**Trần Thị Huyền Tr**, sinh năm 1998 tại thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Thôn A, xã Quảng T, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ văn hóa: 3/12; nghề nghiệp: Không; con ông Trần Hoàng C, sinh năm 1967 và con bà Trần Thị Kim D, sinh năm 1963; bị cáo chung sống như vợ chồng với anh Nguyễn Đình N, sinh năm 1988 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án. Ngày 26-11-2018, bị Tòa án nhân dân huyện Đắc R'lấp, tỉnh Đắc Nông xử phạt 07 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2018/HS-ST. Bị cáo đang được hoãn chấp hành án phạt tù (lần 3) với lý do nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22-6-2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đắc R'lấp – *Có mặt*.

**Người làm chứng:** Anh Nguyễn Đình N, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn A, xã Quảng T, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông – *Vắng mặt*.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị Huyền Tr là người nghiện ma túy, cùng Nguyễn Đình N thuê nhà trọ của anh Nguyễn Phúc L tại thôn A, xã Quảng T, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông để chung sống với nhau như vợ chồng. Tr đang được hoãn thi hành án phạt tù về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với lý do nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Trước đó, khi N đang còn chấp hành án phạt tù thì Trang ở nhà đã mua 1.000.000 đồng

ma túy của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực chợ Quảng T và 2.500.000đ ma túy của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) tại thành phố Hồ Chí Minh mang về nhà cất giấu để sử dụng dần.

Khoảng chiều ngày 22-6-2021 trong lúc N đi làm thì Tr ở nhà lấy ra một ít ma túy rồi bỏ vào bộ dụng cụ để sử dụng, khi đang sử dụng được một ít thì N về, sợ bị phát hiện nên Tr đã giấu bộ dụng cụ sử dụng ma túy xuống phía dưới tủ sắt trong phòng ngủ. Đến 23 giờ 30 phút cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ phối hợp với công an xã Quảng T tiến hành kiểm tra hành chính, bắt qua tang thu giữ bộ dụng cụ sử dụng ma túy bên trong còn bám dính các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy nên đã niêm phong gửi giám định (ký hiệu M01). Ngày 23-6-2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Tr, thu giữ và niêm phong 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng, có kích thước (2x1)cm được hàn kín hai đầu, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng (ký hiệu M02); thu giữ và niêm phong 02 gói nilon trong suốt có cùng kích thước (4,9x 3,5) cm, miệng gói có một đường kẻ ngang màu xanh và đều có gắn khóa bấm bằng nhựa màu trắng, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng (ký hiệu M03); thu giữ và niêm phong 01 gói nilon trong suốt được đựng bên trong cục cắm sạc pin điện thoại màu đen, gói có kích thước là (4,9x3,5) cm, miệng gói có một đường kẻ ngang màu xanh có gắn khóa bấm bằng nhựa màu trắng, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng (ký hiệu M04); thu giữ 03 gói nilon trong suốt (kích thước lần lượt là (6x5,1), (5,5x14,3), (7,7x0,4)cm), miệng mỗi gói đều có một đường kẻ ngang màu đỏ và có gắn khóa bấm bằng nhựa màu trắng; 01 gói nilon có in dòng chữ “BABY WORLD”, kích thước (10x7,5) cm, miệng gói có khóa bấm bằng nhựa màu trắng; 01 ống hút nhựa màu trắng, kích thước (13,6x0,3)cm; 01 hộp giấy các tông màu trắng, kích thước (17,5x7,5x7,5)cm; 01 cái kéo kim loại màu trắng, dài 18cm; 01 quẹt gas màu xanh. Tất cả các đồ vật trên đều được Tr cất giấu vào tủ sắt đặt trong phòng ngủ của Tr.

Tại bản kết luận giám định số 105/KLMT-PC09 ngày 28-6-2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận:

Tinh thể màu trắng và chất rắn màu trắng đục trong 01 đoạn ống thủy tinh trong suốt, được niêm phong trong bì thư ký hiệu “M01” gửi giám định là ma túy, có khối lượng mẫu là 0,1095 gam, là Methamphetamine.

Tinh thể màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu, kích thước (2x1)cm được niêm phong trong bì thư ký hiệu “M02” gửi giám định là ma túy, có khối lượng mẫu là 0,1110 gam, là Ketamine.

Tinh thể màu trắng đựng trong 02 gói nilon trong suốt (loại gói zipper chỉ xanh) có cùng kích thước (4,9x3,5)cm được niêm phong trong bì thư ký hiệu “M03” gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng mẫu là 1,6104 gam, là Methamphetamine.

Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nilon trong suốt (loại gói zipper chỉ xanh) kích thước (4,9x3,5) cm được niêm phong trong bì thư ký hiệu “M04” gửi giám định là ma túy, có khối lượng mẫu là 4,2895 gam, là Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng sau giám định: Tinh thể màu trắng và chất rắn màu trắng đựng trong bì thư ký hiệu M01 có khối lượng 0,0855 gam; tinh thể màu trắng trong bì thư ký hiệu M02 có khối lượng 0,0876 gam; tinh thể màu trắng trong bì thư ký hiệu M03 có khối lượng 1,3267 gam; tinh thể màu trắng trong bì thư ký hiệu M04 có khối lượng 3,9096 gam.

Tại Cáo trạng số: 72/CT-VKS ngày 13 tháng 9 năm 2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp quyết định truy tố bị cáo Trần Thị Huyền Tr về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm n, o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm n, o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị Huyền Tr phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm n điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Thị Huyền Tr từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy đối với số ma túy được hoàn trả sau giám định được đựng trong các bì thư dán kín, mặt trước ghi dòng chữ “mẫu M01 đến M04 hoàn trả” là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ (có đặc điểm như trong biên bản giao nhận đối tượng giám định).

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm chai thủy tinh trong suốt, cao 9,2cm, phần cổ chai có một đoạn ống thủy tinh dài 2,6cm, trên đoạn ống thủy tinh có gắn một đoạn ống hút bằng nhựa); 03 gói nilon trong suốt (kích thước lần lượt là (6x5,1), (5,5x14,3), (7,7x0,4)cm), miệng mỗi gói đều có một đường kẻ ngang màu đỏ và có gắn khóa bấm bằng nhựa màu trắng; 01 gói nilon có in dòng chữ “BABY WORLD”, kích thước (10x7,5) cm, miệng gói có khóa bấm bằng nhựa màu trắng; 01 ống hút nhựa màu trắng, kích thước (13,6x0,3)cm; 01 hộp giấy các tông màu trắng, kích thước (17,5x7,5x7,5)cm; 01 cái kéo kim loại màu trắng, dài 18cm; 01 quẹt gas màu xanh; cục cắm sạc pin điện thoại màu đen, kích thước (6x6x2,5)cm. Do các đồ vật này do không còn giá trị sử dụng.

Đối với Nguyễn Đình N không biết Tr tàng trữ trái phép chất ma túy nên không đề cập xử lý.

Đối với những người đã bán ma túy cho Trần Thị Huyền Tr, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan CSĐT tiếp tục tiến hành xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Việc anh Nguyễn Phúc L cho Trần Thị Huyền Tr thuê nhà nhưng không biết Tr tàng trữ trái phép chất ma túy trong nhà nên không đề cập xử lý.

Tại phiên toà bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã công bố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 22-6-2021, tại nhà trọ của Trần Thị Huyền Tr thuộc thôn A, xã Quảng T, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ bắt qua tang Tr tàng trữ trái phép 0,1095 gam là Methamphetamine; ngày 23-6-2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Tr, thu giữ thêm 5.8999 gam là Methamphetamine và 0,1110 gam Ketamine. Tổng số ma túy của Trần Thị Huyền Tr tàng trữ trái phép để sử dụng có tổng khối lượng 6,0094 gam là Methamphetamine và 0,1110 gam Ketamine.

Căn cứ quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự, thì 6,0094 gam là Methamphetamine thuộc trường hợp quy định tại điểm g, khoản 2 (... *Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*); còn 0,1110 gam là Ketamine thuộc trường hợp dưới mức tối thiểu quy định tại điểm g, khoản 1 (*Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam*). Đối chiếu theo Nghị định số 19/2018/NĐ-CP, ngày 02/02/2018 của Chính phủ, quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số Điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì đây là trường hợp có từ 02 chất ma túy trở lên đều có khối lượng dưới mức tối thiểu đối với từng chất quy định tại khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự, trong đó có 01 chất có khối lượng thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, áp dụng khoản 3, Điều 5, Nghị định 19/2018/NĐ-CP để tính tổng

phần trăm khối lượng ma túy mà Trần Thị Huyền Tr tàng trữ. Vì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Methamphetamine và Ketamine so với mức tối thiểu của từng chất quy định tại khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự là dưới 100%, nên tổng khối lượng của hai chất ma túy trên thuộc trường hợp áp dụng quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự; bị cáo có một tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng chưa chấp hành mà lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng trong thời gian được hoãn thi hành án, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Trần Thị Huyền Tr phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm n, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điểm n và điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích Tàng trữ, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a) ...;*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*

*a) ...;*

*n) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này;*

*o) Tái phạm nguy hiểm”;*

[3]. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và điều khiển được hành vi của mình. Xét hành vi của bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phải biết được việc tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy là xâm phạm đến sự độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, ảnh hưởng đến sức khỏe, đem lại những hậu quả nghiêm trọng, bị pháp luật nghiêm cấm và xã hội lên án. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật, mà bị cáo đã thực hiện hành vi trái pháp luật.

[4]. Về tình tiết định khung hình phạt: Tổng số ma túy Trần Thị Huyền Tr tàng trữ trái phép để sử dụng có tổng khối lượng 6,0094 gam là Methamphetamine và 0,1110 gam Ketamine; bị cáo đã có một tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chưa chấp hành án mà lại tiếp tục rất nghiêm trọng nên phải chịu áp dụng các tình tiết định khung hình phạt là có 02 chất ma túy trở lên được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự và thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tình tiết giảm nhẹ sau khi phạm tội bị cáo đã khai báo thành khẩn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6]. Về quyết định hình phạt: Bị cáo có 01 tiền án về ma túy chưa chấp hành mà tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý; có ý thức coi thường pháp luật. Do vậy cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo được mục đích của hình phạt. Tổng hợp hình phạt 07 năm tù của bản án số 55/2018/HS-ST ngày 26-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông buộc bị cáo Trần Thị Huyền Tr phải chấp hành hình phạt chung với tội đang xét xử, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam theo bản án số 55/2018/HS-ST ngày 26-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp.

[7]. Về vật chứng vụ án: Xét tổng khối lượng 6,0094 gam là Methamphetamine (hoàn lại sau giám định là 5,3218 gam) và 0,1110 gam là Ketamine (hoàn lại sau giám định là 0,0876 gam), là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Xét 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm chai thủy tinh trong suốt, cao 9,2cm, phần cổ chai có một đoạn ống thủy tinh dài 2,6cm, trên đoạn ống thủy tinh có gắn một đoạn ống hút bằng nhựa); 03 gói nilon trong suốt (kích thước lần lượt là (6x5,1), (5,5x14,3), (7,7x0,4)cm), miệng mỗi gói đều có một đường kẻ ngang màu đỏ và có gắn khóa bấm bằng nhựa màu trắng; 01 gói nilon có in dòng chữ “BABY WORLD”, kích thước (10x7,5) cm, miệng gói có khóa bấm bằng nhựa màu trắng; 01 ống hút nhựa màu trắng, kích thước (13,6x0,3)cm; 01 hộp giấy các tông màu trắng, kích thước (17,5x7,5x7,5)cm; 01 cái kéo kim loại màu trắng, dài 18cm; 01 que gạt màu xanh; cục cắm sạc pin điện thoại màu đen, kích thước (6x6x2,5)cm. Do các đồ vật này do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Đối với Nguyễn Đình N không biết bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nên không đề cập xử lý. Đối với những người đã bán ma túy cho bị cáo, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan CSĐT tiếp tục tiến hành xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau. Việc anh Nguyễn Phúc L cho bị cáo thuê nhà nhưng không biết bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy trong nhà nên không đề cập xử lý.

[9]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm n điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Huyền Tr phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Huyền Tr 08 (tám) năm tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt với bản án số: 55/2018/HS-ST ngày 26-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông buộc bị cáo Trần Thị Huyền Tr phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 15 (*mười lăm*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22-6-2021, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04-6-2018 đến ngày 13-8-2018.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy đối với số ma túy được hoàn trả sau giám định 5,3218 gam là Methamphetamine và 0,0876 gam là Ketamine (*có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng*).

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm chai thủy tinh trong suốt, cao 9,2cm, phần cổ chai có một đoạn ống thủy tinh dài 2,6cm, trên đoạn ống thủy tinh có gắn một đoạn ống hút bằng nhựa); 03 gói nilon trong suốt (kích thước lần lượt là (6x5,1), (5,5x14,3), (7,7x0,4)cm), miệng mỗi gói đều có một đường kẻ ngang màu đỏ và có gắn khóa bấm bằng nhựa màu trắng; 01 gói nilon có in dòng chữ “BABY WORLD”, kích thước (10x7,5) cm, miệng gói có khóa bấm bằng nhựa màu trắng; 01 ống hút nhựa màu trắng, kích thước (13,6x0,3)cm; 01 hộp giấy các tông màu trắng, kích thước (17,5x7,5x7,5)cm; 01 cái kéo kim loại màu trắng, dài 18cm; 01 quẹt gas màu xanh; cục cắm sạc pin điện thoại màu đen, kích thước (6x6x2,5)cm. Do các đồ vật này do không còn giá trị sử dụng (*vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Thị Huyền Tr phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk N;
- VKSND tỉnh Đắk N;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk N;
- Phòng lưu trữ hình sự Công an tỉnh Đắk N;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Đoàn Công Tài**